

Bản án số: 46/2023/DS-PT

Ngày: 7-3-2023

Về việc “Tranh chấp yêu cầu tháo dỡ tài sản lấn khoảng không trên đất; thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Lễ.

Các Thẩm phán:

1. Ông Khuru Đề Dành;
2. Ông Trần Minh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Đỗ Phước Thành – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử c khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 36/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp yêu cầu tháo dỡ tài sản lấn khoảng không trên đất; thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa” giữa:

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 201/2022/DS-ST, ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố LX bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 43/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- 1.1 Ông Nguyễn Hồng C, sinh năm 1955. Có mặt
- 1.2 Bà Võ Thị N, sinh năm 1953. Có mặt

Cùng cư trú: Số 199/10A, tổ 8, khóm TK, Phường MH, thành phố LX, tỉnh AG.

Điện thoại liên hệ: 0375.502.621

2. Bị đơn:

- 2.1 Ông Võ Văn Tòng, sinh năm 1960. Có mặt

2.2 Bà Dương Thị S, sinh năm 1960. Có mặt

Cùng cư trú: Số 199A/10, tổ 8, khóm TK, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG.

Điện thoại liên hệ: 0394.927.522

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Tòng:* Ông Võ Thành X, sinh năm 1993. Cư trú: Số 199A/10, tổ 8, khóm TK, phường MH, thành phố, tỉnh AG. Địa chỉ: Số 199A/10, tổ 8, khóm TK, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG. (theo giấy ủy quyền ngày 07 tháng 11 năm 2022). Có mặt

Người kháng cáo: ông Võ Văn T, bà Dương Thị S là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hồng C, bà Võ Thị N trình bày:

Bà Võ Thị N và ông Võ Văn T là chị em ruột, ông bà cất nhà riêng trên phần của cha mẹ để lại và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà N, ông C đã sinh sống trên đất và đóng thuế đối với 42 m² đất hơn 30 năm. Nhà ông T, bà S cất có mái nhà bằng tole lấn qua phần đất của ông bà khoảng 30 cm nhưng không làm ống thoát nước mưa, dẫn đến nước mưa chảy qua nhà của ông bà. Theo thông báo số 47/TB-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2018 của UBND phường MH thể hiện nội dung “Hộ ông Võ Văn T, bà Dương Thị S cam kết sẽ làm máng xối để nước mưa không tràn vào nhà hộ bà Võ Thị N, ông Nguyễn Hồng C” theo cam kết vào năm 2016 nhưng sau đó ông T, bà N vẫn không thực hiện.

Bà N, ông C yêu cầu ông T, bà S tháo dỡ phần mái nhà bằng tole lấn qua phần đất của ông bà khoảng 30 cm; yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa làm máng xối không cho nước mưa chảy qua nhà của ông bà.

Bị đơn ông Võ Văn T, bà Dương Thị S trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông C, bà N ông bà không thống nhất vì đã thực hiện theo đúng thỏa thuận không cất qua phần đất của ông C, bà N.

Vì bà N và ông T là chị em ruột, cha mẹ qua đời để lại phần đất có diện tích $7 \times 30 = 210 \text{ m}^2$, bà N tự ý sử dụng 42 m², ông T chỉ được 18 m², khoảng cách giữa nhà ông T và bà N có khoảng đất trống khoảng 3,4 m, chiều dài khoảng 0,9 m, Ủy ban nhân dân phường MH hòa giải ngày 09/6/2016 ông T và bà N thống nhất chia đôi mỗi người được sử dụng chiều ngang khoảng 3,4m, chiều dài khoảng 0,45 m. Nhưng sau đó bà N xây tường lấn qua 0,15m và buộc ông bà phải làm ống thoát nước mưa (máng xối) ông không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 201/2022/DS-ST ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LX quyết định:

Căn cứ vào:

- Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 250 Bộ luật dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N và ông Nguyễn Hồng C về việc buộc ông T, bà S thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa

Buộc ông Võ Văn T, bà Dương Thị S có trách nhiệm lắp đặt ống thoát nước mưa (máng xối) bằng ống nhựa PVC đường kính 90 cm, dài 2.64 m (điểm từ 58 đến 60 bản trích đo hiện trạng số 0221VP-19 ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh LX), chiều cao 3,38m (từ điểm 60 đến mặt đường hẻm) tiếp giáp với mái tole nhà hiện hữu theo bản trích đo.

[2] Không chấp yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N và ông Nguyễn Hồng C về việc buộc ông Võ Văn T, bà Dương Thị S có trách nhiệm tháo dỡ mái tole lán chiếm không gian đất của ông bà.

[3] Về chi phí tố tụng: Bà N, ông C đã nộp đủ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị N và ông Nguyễn Hồng C có trách nhiệm nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008839 ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX.

Ông Võ Văn T, bà Dương Thị S có trách nhiệm nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo bản án và thời hiệu để yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 11 năm 2022, bị đơn ông Võ Văn T, bà Dương Thị S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 201/2022/DS-ST, ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LX.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện và bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không xuất trình chứng cứ nào mới tại cấp phúc thẩm, không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Võ Văn T, bà Dương Thị S; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 201/2022/DS-ST ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LX về án phí.

Ông Võ Văn T, bà Dương Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm.

Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm không sửa, đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đúng trình tự thủ tục, bị đơn ông Võ Văn T, bà Dương Thị S kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét chấp nhận.

[2] Nội dung vụ việc được xác định như sau: bà Võ Thị N, ông Nguyễn Hồng C yêu cầu ông Võ Văn T, bà Dương Thị S tháo dỡ phần mái nhà bằng tole lấn qua phần đất của ông bà khoảng 30cm; yêu cầu thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa làm máng xối không cho nước mưa chảy qua nhà của ông bà.

[3] Hội đồng xét yêu cầu ông T, bà S tháo dỡ phần mái nhà lấn qua phần đất của ông bà khoảng 30cm. Tuy nhiên, phần đất ông bà đang quản lý, sử dụng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đơn khởi kiện ông bà không yêu cầu c nhận quyền sử dụng đất cho ông bà nên không có cơ sở xác định phần đất là của ông bà và ông bà được sử dụng không gian theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất theo quy định tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật dân sự nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông C, bà N là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của ông T, bà S không đồng ý làm máng xối để nước mưa không chảy qua nhà ông C, bà Nhâm. Hội đồng xét xử xét thấy theo bản trích đo hiện trạng số 0221VP-19 ngày 05/12/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh LX thể hiện một phần mái tole nhà của ông T, bà S chiếm khoảng không có diện tích 0,4m được thể hiện tại các điểm 58, 59, 23, 60; mái tole này do ông T, bà S xây dựng có hướng nghiêng về phía nhà của ông C, bà N dẫn đến nước mưa chảy theo hướng nghiêng này; theo c văn số 250/CNLX-KT ngày 28/9/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh LX thì các điểm từ 58 đến 60 có chiều dài 2.64m và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/10/2022 từ điểm 60 đến mặt đất đường hẻm bê tông là 3,38m. Hiện trạng mái tole của ông T, bà S chưa có đường dẫn nước mưa (máng xối) dẫn đến nước mưa chảy qua nhà của bà N, ông C; tại thông báo số 47/TB-UBND ngày 11/5/2018 của UBND phường MH thể hiện nội dung “*Hộ ông Võ Văn T, bà Dương Thị S cam kết sẽ làm máng xối để nước mưa không tràn vào nhà hộ bà Võ Thị N, ông Nguyễn Hồng C*” nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà N, ông C là phù hợp Điều 250 Bộ luật dân sự nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông C, bà N. Buộc ông T, bà S lắp đặt ống thoát nước mưa tiếp giáp mái tole chiều dài 2.64m, chiều cao 3,38m để nước mưa không chảy qua nhà của bà N, ông C là có căn cứ.

[5] Đối với yêu cầu của ông T chia thừa kế phần đất cha mẹ để lại theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông T không có đơn yêu cầu phản tố và ông không làm thủ tục khởi kiện theo quy định nên cấp sơ thẩm không xem xét và dành quyền khởi kiện cho ông T bằng vụ kiện khác là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Do một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng C, bà Võ Thị N không được chấp nhận nên phải chịu án phí sơ thẩm. Tuy nhiên do ông bà là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí, không phải chịu án phí sơ thẩm. Do đó, ông C, bà N được nhận lại 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Văn T, bà Dương Thị S là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí thuộc đối tượng được miễn án phí. Nên có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của ông T, bà S sửa án sơ thẩm về án phí. Do sửa án sơ thẩm về phần án phí nên ông bà không phải chịu án phí sơ thẩm.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do là người cao tuổi nên ông Võ Văn T, bà Dương Thị S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ **khoản 1 Điều 29** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Võ Văn T, bà Dương Thị S; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 201/2022/DS-ST ngày 11/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LX về án phí.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N và ông Nguyễn Hồng C về việc buộc ông T, bà S thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu trong việc thoát nước mưa.

Buộc ông Võ Văn T, bà Dương Thị S có trách nhiệm lắp đặt ống thoát nước mưa (máng xối) bằng ống nhựa PVC đường kính 90 cm, dài 2.64 m (điểm từ 58 đến 60 bản trích đo hiện trạng số 0221VP-19 ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh LX), chiều cao 3,38m (từ điểm 60 đến mặt đường hẻm) tiếp giáp với mái tole nhà hiện hữu theo bản trích đo.

[2] Không chấp yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N và ông Nguyễn Hồng C về việc buộc ông Võ Văn T, bà Dương Thị S có trách nhiệm tháo dỡ mái tole lán chiếm không gian đất của ông bà.

[3] Về chi phí tố tụng: Bà N, ông C đã nộp đủ.

[4] Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Hồng C, bà Võ Thị N; ông Võ Văn T, bà Dương Thị S không phải chịu án phí sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hồng C, bà Võ Thị N được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008839 ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX.

[5] Về án phí phúc thẩm: Ông Võ Văn T, bà Dương Thị S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Võ Văn T, bà Dương Thị S được nhận lại 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001046 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh AG;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- TAND TP LX;
- Chi cục THADS TP LX;
- Văn phòng;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Minh Lễ

